



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3352.1909>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BẾN LỨC, TỈNH TÂY NINH

Hồ Văn Thống¹ và Lê Quang Minh^{2*}

¹Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: minhquang684@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 20/4/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 08/5/2026; Ngày duyệt đăng: 11/5/2026

Tóm tắt

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế, giáo dục được xác định là quốc sách hàng đầu, trong đó quản lý chất lượng giáo dục tại các trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia giữ vai trò then chốt nhằm nâng cao hiệu quả dạy học và phát triển toàn diện học sinh. Nghiên cứu tập trung phân tích thực trạng quản lý chất lượng giáo dục tại các trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia ở xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh thông qua khảo sát ý kiến của 155 người gồm 05 cán bộ quản lý và 150 giáo viên, sử dụng kết hợp phương pháp định tính và định lượng. Kết quả cho thấy công tác quản lý chất lượng giáo dục đã được triển khai tương đối đầy đủ ở các khâu. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế như: kế hoạch còn hình thức, thiếu phân tích dữ liệu; việc tổ chức thực hiện chưa đồng đều; ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế; cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội chưa hiệu quả; hoạt động kiểm tra, đánh giá còn nặng về thủ tục, chưa khai thác tốt dữ liệu để cải tiến chất lượng. Nhìn chung, công tác quản lý chất lượng giáo dục đã có nền tảng nhưng chưa đồng đều và thiếu tính bền vững. Nguyên nhân xuất phát từ hạn chế về năng lực quản lý, điều kiện cơ sở vật chất, cơ chế phối hợp và yêu cầu đổi mới giáo dục ngày càng cao. Đây là cơ sở để các cơ sở giáo dục đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục trong thời gian tới.

Từ khóa: Chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia, quản lý chất lượng, trường trung học cơ sở.

Trích dẫn: Hồ, V. T., & Lê, Q. M. (2026). Thực trạng quản lý chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(02S), 69-79. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3352.1909>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT EDUCATIONAL QUALITY MANAGEMENT IN NATIONAL STANDARD JUNIOR HIGH SCHOOLS IN BEN LUC COMMUNE, TAY NINH PROVINCE

Ho Van Thong¹ and Le Quang Minh^{2*}

¹Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

²Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

**Corresponding author, Email: minhquang684@gmail.com*

Article history

Received: 20/4/2026; Received in revised form: 08/5/2026; Accepted: 11/5/2026

Abstract

On educational reform and international integration, education is identified as a top national policy, in which educational quality management at national-standard lower secondary schools plays a key role in enhancing teaching effectiveness and promoting the comprehensive development of students. This study analyzes the current situation of educational quality management at national-standard lower secondary schools in Ben Luc via surveying 05 administrators and 150 teachers, using a combination of qualitative and quantitative methods. The results indicate that educational quality management has been implemented relatively comprehensively across different stages. However, several limitations remain, such as: planning that is still formalistic and lacks data analysis; inconsistent implementation; limited application of information technology; ineffective coordination mechanisms among schools, families, and society; and inspection and evaluation activities that remain heavily procedural and have not effectively utilized data for quality improvement. Overall, educational quality management has established a certain foundation but remains uneven and lacks sustainability. The causes stem from limitations in management capacity, infrastructure conditions, coordination mechanisms, and the increasingly demanding requirements of educational reform. These findings provide a basis for educational institutions to propose solutions for improving the effectiveness of educational quality management in the future.

Keywords: *Educational quality, lower secondary school, national standards, quality management.*

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, giáo dục và đào tạo được xác định là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt cho sự phát triển bền vững của quốc gia. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã khẳng định: “Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013). Để đạt được mục tiêu trên thì việc xây dựng trường trung học cơ sở (THCS) đạt chuẩn quốc gia có ý nghĩa quan trọng. Trong đó quản lý chất lượng giáo dục tại các trường THCS đạt chuẩn quốc gia giữ vai trò then chốt trong việc bảo đảm và nâng cao hiệu quả giáo dục. Đây không chỉ là hoạt động kiểm soát mà còn là quá trình tác động có hệ thống nhằm duy trì và cải tiến chất lượng dạy học theo các tiêu chuẩn đã được quy định (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Trong những năm qua, vấn đề quản lý chất lượng giáo dục tại các trường THCS đạt chuẩn quốc gia đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm dưới các góc độ khác nhau, từ lý luận đến thực tiễn. Các nghiên cứu trong nước chủ yếu tập trung vào thực trạng và giải pháp quản lý chất lượng giáo dục. Nghiên cứu cho rằng quản lý chất lượng giáo dục cần được tiếp cận theo mô hình hệ thống gồm đầu vào, quá trình và đầu ra, trong đó quản lý quá trình dạy học giữ vai trò trung tâm (Võ, 2013). Theo Trần (2016) khẳng định quản lý chất lượng giáo dục là sự tác động có mục đích của chủ thể quản lý nhằm đạt được mục tiêu giáo dục một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, các nghiên cứu về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã chỉ ra rằng việc quản lý chất lượng gắn chặt với các tiêu chuẩn cụ thể về tổ chức, đội ngũ và cơ sở vật chất. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), hệ thống tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia là cơ sở pháp lý quan trọng để các trường thực hiện quản lý chất lượng một cách toàn diện.

Ngoài ra, các nghiên cứu gần đây còn tập trung vào phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục. Lương (2025) cho rằng năng lực của hiệu trưởng có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Quản lý chất lượng giáo dục ở các trường THCS đạt chuẩn quốc gia góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng dạy học, giúp nhà trường duy trì các tiêu chí đạt chuẩn về đội ngũ, cơ sở vật chất và hoạt động giáo dục. Qua đó, học sinh được học tập trong môi trường ổn định, phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực (Nguyễn, 2012; Trần, 2016). Hoạt động này có ý nghĩa quan trọng trong việc chuẩn hóa và phát triển bền vững nhà trường, thông qua việc thực hiện quy trình kiểm định chất lượng gồm tự đánh giá, đánh giá ngoài và cải tiến liên tục. Đây là cách tiếp cận hiện đại, phù hợp với xu hướng quản lý chất lượng tổng thể (Total Quality Management – TQM) trong giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018; Deming, 1986). Quản lý chất lượng giáo dục còn thúc đẩy đổi mới công tác quản lý và phương pháp dạy học, phù hợp với định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Quản lý tốt chất lượng giáo dục còn giúp nâng cao uy tín của nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh và xã hội, góp phần huy động các nguồn lực hỗ trợ phát triển giáo dục. Qua đó, nhà trường không chỉ giữ vững danh hiệu đạt chuẩn mà còn từng bước nâng cao chất lượng ở mức cao hơn (UNESCO, 2015).

Hiện nay, ở các địa phương nói chung và xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh nói riêng, lĩnh vực giáo dục - đào tạo đã được các cơ quan chuyên môn chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục ngay từ đầu năm học, đồng thời chú trọng công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Nhờ đó, nhiều trường THCS

trên địa bàn đã đạt chuẩn quốc gia và từng bước đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, công tác quản lý chất lượng giáo dục ở các trường chuẩn quốc gia vẫn còn một số hạn chế. Dù năng lực đội ngũ giáo viên đã có bước tiến, nhiều thầy cô đã tiếp cận được phương pháp dạy học mới, song việc quản lý quá trình dạy học và triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới vẫn còn lúng túng. Phương pháp dạy học tích cực, dạy học tích hợp chưa được áp dụng phổ biến; lối dạy truyền thống một chiều vẫn chiếm ưu thế, chưa khơi gợi được tư duy sáng tạo và tính chủ động của học sinh. Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập chậm đổi mới, ít tạo hứng thú học tập, thậm chí còn mang nặng tính đối phó với thi cử. Chất lượng đầu ra về kỹ năng thực hành và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh THCS còn hạn chế.

Những thách thức này diễn ra trong bối cảnh Chính phủ và ngành giáo dục đặt ra yêu cầu cao hơn đối với chất lượng giáo dục, thể hiện trong Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, cũng như trong các văn bản chỉ đạo triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. (Quốc hội, 2014). Do đó, việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng quản lý chất lượng giáo dục ở các trường THCS đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn ở xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh là hết sức cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Mục tiêu và nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng quản lý chất lượng giáo dục ở các trường THCS đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn ở xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh về các nội dung gồm: Thực trạng công tác xây dựng kế hoạch, công tác tổ chức thực hiện, công tác chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá.

2.2. Khách thể nghiên cứu

Khách thể khảo sát của đề tài là các lực lượng trực tiếp tham gia quản lý và thực hiện chất lượng giáo dục tại 04 trường THCS đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh gồm: Trường THCS Nguyễn Trung Trực, Trường THCS Bến Lức, Trường TH&THCS Thanh Phú, Trường THCS An Thạnh.

Cụ thể gồm:

- Cán bộ quản lý (05 người): Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường, phản ánh công tác lãnh đạo và quản lý.

- Giáo viên (150 người): Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên giảng dạy, đánh giá việc triển khai hoạt động dạy học và kiểm tra - đánh giá.

2.3. Phương pháp thu thập dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được thiết kế dựa trên thang đo Likert 5 mức độ để thu thập ý kiến đánh giá của các khách thể về thực trạng quản lý chất lượng giáo dục ở các trường THCS đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn ở xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh.

2.4. Quy ước thang đo và cách thức xử lý số liệu

Thang đo Likert được chuẩn hóa thành 5 mức, tương ứng với các giá trị từ thấp đến cao (từ 1 đến 5). Dữ liệu thu thập được nhập vào phần mềm Excel để tính toán giá trị điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC).

Quy ước các mức độ đánh giá với khoảng cách giữa các mức độ là 0,8 như sau:

Mức 1 (Rất thấp/Không thực hiện): $1,00 \leq \text{ĐTB} < 1,80$;

Mức 2 (Thấp/Ít thực hiện): $1,81 \leq \text{ĐTB} < 2,60$;

Mức 3 (Trung bình): $2,61 \leq \text{ĐTB} < 3,40$;

Mức 4 (Khá/Ảnh hưởng nhiều): $3,41 \leq \text{ĐTB} < 4,20$;

Mức 5 (Tốt/Ảnh hưởng rất nhiều): $4,21 \leq \text{ĐTB} \leq 5,00$.

Kết quả được phân loại theo thang điểm 5 mức để đánh giá mức độ thực hiện; những nội dung có ĐTB thấp được xem là hạn chế cần khắc phục, trong khi các nội dung có điểm cao thể hiện mức độ thực hiện tốt.

3. Kết quả đánh giá thực trạng quản lý chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động quản lý chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

Công tác xây dựng kế hoạch thực hiện quản lý chất lượng giáo dục tại các trường THCS đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh trong những năm gần đây đã được triển khai tương đối đầy đủ theo chu trình hành chính do ngành quy định, song nhìn chung vẫn còn mang nặng tính hình thức, thiếu chiều sâu phân tích và chưa thật sự trở thành công cụ quản trị hiệu quả cho sự phát triển nhà trường.

Bảng 1. Ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động quản lý chất lượng giáo dục

TT	Nội dung khảo sát	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
1	Quy trình xây dựng kế hoạch	3,82	0,62	1
2	Phân tích dữ liệu	3,10	0,71	5
3	Nội dung và mục tiêu kế hoạch	3,45	0,66	3
4	Sự tham gia các lực lượng	3,05	0,74	6
5	Dự kiến nguồn lực	3,28	0,69	4
6	Triển khai và giám sát	3,55	0,63	2
ĐTB chung		3,38		

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy ĐTB chung của các nội dung đạt 3,38 (mức trung bình). Trong đó, quy trình xây dựng kế hoạch được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,82), cho thấy các trường cơ bản thực hiện đúng quy định. Công tác triển khai và giám sát kế hoạch đạt mức khá (ĐTB = 3,55). Tuy nhiên, việc phân tích dữ liệu (ĐTB = 3,10) và sự tham gia của các lực lượng (ĐTB = 3,05) còn hạn chế.

Thực tế cho thấy kế hoạch quản lý chất lượng giáo dục chủ yếu do Ban Giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn xây dựng, giáo viên tham gia chưa nhiều; phụ huynh và các lực lượng xã hội ít được huy động, làm giảm tính thực tiễn và đồng thuận. Việc sử dụng dữ liệu chưa hiệu quả, các công cụ phân tích như SWOT hay dự báo ít được áp dụng, dẫn đến mục tiêu còn chung chung, thiếu chỉ tiêu cụ thể.

Ngoài ra, nhiều chỉ tiêu vẫn mang tính định tính, chưa lượng hóa rõ ràng; sự gắn kết giữa mục tiêu và nguồn lực còn lỏng lẻo, ảnh hưởng đến tính khả thi. Công tác theo dõi, đánh giá chủ yếu dựa vào báo cáo định kỳ, chưa có hệ thống giám sát thường xuyên.

Nhìn chung, công tác xây dựng kế hoạch đã đúng quy trình nhưng hiệu quả chưa cao. Vì vậy, cần tăng cường phân tích dữ liệu, mở rộng sự tham gia của các lực lượng và hoàn thiện cơ chế giám sát để nâng cao chất lượng giáo dục.

3.2. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động quản lý chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng giáo dục tại các trường THCS đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh là một khâu then chốt trong quá trình quản lý chất lượng giáo dục, bởi hiệu quả thực hiện kế hoạch quyết định trực tiếp đến việc duy trì, cải thiện và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn quốc gia của nhà trường.

Bảng 2. Ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác tổ chức thực hiện hoạt động quản lý chất lượng giáo dục

TT	Nhóm nội dung	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
1	Phân công và tổ chức triển khai kế hoạch	3,78	0,63	1
2	Nâng cao chất lượng dạy học	3,65	0,66	2
3	Phát triển đội ngũ giáo viên	3,54	0,68	3
4	Ứng dụng công nghệ thông tin	3,32	0,72	7
5	Hoạt động giáo dục kỹ năng sống	3,48	0,69	4
6	Giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch	3,40	0,70	5
7	Phối hợp các lực lượng giáo dục	3,36	0,71	6
ĐTB chung		3,50		

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy công tác quản lý việc tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng giáo dục tại các trường THCS đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức được đánh giá ở mức khá với ĐTB khoảng 3,50. Điều này phản ánh các trường đã quan tâm triển khai kế hoạch theo quy định, tuy nhiên hiệu quả giữa các nội dung vẫn chưa đồng đều.

Nội dung phân công nhiệm vụ và tổ chức triển khai được đánh giá cao nhất (3,78 điểm), cho thấy Ban Giám hiệu đã phát huy vai trò điều phối, triển khai các hoạt động chuyên môn như sinh hoạt tổ, thao giảng, đổi mới phương pháp dạy học khá thường xuyên, góp phần đảm bảo tiến độ thực hiện kế hoạch. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế (3,32 điểm), chưa đồng bộ và chưa trở thành hoạt động thường xuyên; một bộ phận giáo viên còn gặp khó khăn, trong khi điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng đầy đủ.

Bên cạnh đó, cơ chế phối hợp với phụ huynh và các lực lượng xã hội chưa hiệu quả (3,36 điểm), chủ yếu vẫn theo chiều dọc trong nội bộ nhà trường, làm hạn chế việc huy động nguồn lực hỗ trợ. Thực tế triển khai cho thấy chất lượng thực hiện giữa các tổ chuyên môn còn chênh lệch; một số tổ tích cực đổi mới, trong khi một số còn thiếu chủ động.

Công tác bồi dưỡng giáo viên đã được quan tâm nhưng việc đánh giá hiệu quả còn mang tính hình thức. Hoạt động giám sát, đánh giá chủ yếu dựa vào báo cáo định kỳ, chưa có hệ thống theo dõi thường xuyên và tiêu chí cụ thể, dẫn đến khó phát hiện và điều chỉnh kịp thời các vấn đề phát sinh.

Nhìn chung, việc tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng giáo dục đã tương đối đầy đủ nhưng hiệu quả chưa cao và chưa đồng đều. Do đó, cần tăng cường năng lực tổ chức, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện cơ chế giám sát dựa trên dữ liệu và nâng cao sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục.

3.3. Thực trạng công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động quản lý chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

Việc chỉ đạo thực hiện quản lý chất lượng giáo dục tại các trường THCS đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức đóng vai trò đặc biệt quan trọng, bởi chất lượng của công tác chỉ đạo quyết định hiệu quả triển khai kế hoạch, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến việc duy trì và nâng cao tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Bảng 3. Ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động quản lý chất lượng giáo dục

TT	Nhóm nội dung	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
1	Chỉ đạo triển khai kế hoạch	3,76	0,64	1
2	Theo dõi và giám sát tiến độ	3,52	0,67	2
3	Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học	3,40	0,69	4
4	Chỉ đạo phát triển đội ngũ giáo viên	3,45	0,68	3
5	Chỉ đạo ứng dụng CNTT	3,28	0,72	7
6	Cơ chế phản hồi và phối hợp	3,30	0,71	6
7	Phối hợp với các lực lượng giáo dục	3,32	0,70	5
ĐTB chung		3,43		

Kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy Ban Giám hiệu các trường THCS đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức đã có nhiều nỗ lực trong việc lãnh đạo và điều hành triển khai kế hoạch quản lý chất lượng giáo dục với mức đánh giá khá (ĐTB 3,43). Điều này phản ánh hoạt động chỉ đạo đã được thực hiện tương đối đầy đủ, song hiệu quả giữa các nội dung chưa đồng đều.

Trong đó, nội dung chỉ đạo triển khai kế hoạch quản lý chất lượng giáo dục được đánh giá cao nhất (3,76 điểm), cho thấy sự chủ động của Ban Giám hiệu trong phân công nhiệm vụ và tổ chức thực hiện. Các hoạt động như sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thao giảng, đổi mới phương pháp dạy học được triển khai thường xuyên, góp phần nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các nội dung về giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch và phát triển đội ngũ giáo viên cũng đạt mức trung bình khá, thể hiện sự quan tâm của Ban Giám hiệu trong theo dõi và bồi dưỡng chuyên môn. Nhiều trường đã tổ chức các hoạt động tập huấn, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế. Việc chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn chưa đồng bộ (3,28 điểm), chưa trở thành hoạt động thường xuyên. Cơ chế phản hồi giữa Ban Giám hiệu và giáo viên còn hạn chế (3,30 điểm), chủ yếu thông qua báo cáo và họp định kỳ, chưa đảm bảo tính kịp thời. Bên cạnh đó, sự phối hợp với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường chưa hiệu quả, việc huy động nguồn lực xã hội còn hạn chế.

Về tổ chức, hệ thống quản lý đã được phân cấp rõ ràng, song vẫn tồn tại sự chênh lệch

hiệu quả giữa các tổ chuyên môn, cơ chế giám sát chưa chặt chẽ và việc sử dụng dữ liệu trong chỉ đạo còn hạn chế. Ngoài ra, các yếu tố như năng lực quản lý, cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cũng ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai.

Tóm lại, công tác chỉ đạo thực hiện quản lý chất lượng giáo dục đã đạt được những kết quả nhất định nhưng cần tiếp tục được cải thiện theo hướng nâng cao năng lực quản lý, hoàn thiện cơ chế giám sát – phản hồi, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường phối hợp các lực lượng giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3.4. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động quản lý chất lượng giáo dục ở các trường trung học sơ sở đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động quản lý chất lượng giáo dục là một khâu then chốt trong quản lý nhà trường, đóng vai trò định hướng, điều chỉnh và đảm bảo hiệu quả thực hiện các kế hoạch quản lý chất lượng giáo dục. Trong bối cảnh các trường THCS đạt chuẩn quốc gia tại xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh, công tác này không chỉ giúp xác định mức độ thực hiện kế hoạch, mà còn cung cấp cơ sở khoa học để Ban Giám hiệu và tổ chuyên môn điều chỉnh chiến lược nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, thực trạng cho thấy, công tác kiểm tra, đánh giá còn tồn tại nhiều hạn chế, chưa phát huy tối đa vai trò quản lý và cải tiến chất lượng.

Bảng 4. Ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động quản lý chất lượng giáo dục

TT	Nhóm nội dung	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
1	Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá	3,78	0,63	6
2	Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động giáo dục	3,60	0,66	5
3	Xây dựng tiêu chí và chỉ số đánh giá	3,42	0,69	3
4	Phân tích dữ liệu và kết quả giáo dục	3,30	0,72	1
5	Cơ chế phản hồi trong kiểm tra, đánh giá	3,32	0,71	2
6	Sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng	3,45	0,68	4
ĐTB chung		3,48		

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy công tác quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá trong quản lý chất lượng giáo dục tại các trường THCS đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức được đánh giá ở mức khá (ĐTB 3,48). Điều này cho thấy các nhà trường đã bước đầu xây dựng và triển khai hệ thống kiểm tra, giám sát nhằm theo dõi việc thực hiện kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn. Trong đó, nội dung xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá được thực hiện tốt nhất (ĐTB 3,78), thể hiện sự chủ động của Ban Giám hiệu trong việc tổ chức, phân công và kiểm soát hoạt động chuyên môn. Các hình thức kiểm tra như dự giờ, kiểm tra hồ sơ, rà soát giáo án và đánh giá kết quả học tập của học sinh được triển khai khá thường xuyên, góp phần duy trì nề nếp dạy học.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hiệu quả thực hiện giữa các nội dung vẫn chưa đồng đều. Hoạt động kiểm tra ở một số trường còn thiên về kiểm soát quy trình và hoàn thành thủ tục hành chính, trong khi việc phân tích dữ liệu và sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng giáo dục chưa được chú trọng đúng mức. Các số liệu học tập chủ yếu dừng ở mức tổng hợp, chưa được khai thác sâu để xác định xu hướng, nguyên nhân và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng.

Ngoài ra, hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục chưa thật sự thống nhất, một số tiêu chí còn mang tính định tính, gây khó khăn trong việc so sánh và cải tiến. Cơ chế phản hồi trong kiểm tra, đánh giá còn hạn chế, chủ yếu theo chiều dọc, chưa phát huy được sự tham gia của giáo viên, học sinh, phụ huynh và các lực lượng xã hội, làm giảm tính khách quan và toàn diện của hoạt động đánh giá.

Những hạn chế trên xuất phát từ năng lực phân tích dữ liệu của đội ngũ còn hạn chế, công cụ đánh giá chưa được chuẩn hóa và điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu. Vì vậy, trong thời gian tới, các trường cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm tra, đánh giá theo hướng khoa học và thực chất hơn; tăng cường ứng dụng và phân tích dữ liệu; xây dựng tiêu chí đánh giá thống nhất; đồng thời thiết lập cơ chế phản hồi đa chiều nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục.

3.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

Công tác quản lý chất lượng giáo dục tại các trường THCS đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức chịu tác động của nhiều yếu tố, cả nội sinh lẫn ngoại sinh, quyết định trực tiếp đến hiệu quả triển khai các kế hoạch, chương trình giáo dục, cũng như việc duy trì và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia. Thực trạng cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng này có mức độ tác động khác nhau, vừa tạo cơ hội, vừa đặt ra thách thức trong quá trình quản lý chất lượng.

Bảng 5. Ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ ảnh hưởng đến công tác quản lý chất lượng giáo dục

TT	Nhóm yếu tố	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
1	Nguồn nhân lực (CBQL, giáo viên)	3,92	0,60	1
2	Cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính	3,70	0,66	4
3	Cơ chế quản lý và tổ chức nhà trường	3,74	0,64	3
4	Sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục	3,58	0,69	5
5	Môi trường xã hội và điều kiện kinh tế địa phương	3,49	0,71	6
6	Văn hóa tổ chức và thái độ của học sinh	3,76	0,63	2
ĐTB chung		3,70		

Kết quả khảo sát ở Bảng 5 cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý chất lượng giáo dục tại các trường THCS đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức ở mức khá cao, với ĐTB 3,70, tương ứng mức ảnh hưởng nhiều. Điều này khẳng định hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục không chỉ phụ thuộc vào hoạt động điều hành của nhà trường mà còn chịu sự chi phối của nhiều yếu tố khác nhau.

Trong đó, yếu tố nguồn nhân lực có ảnh hưởng lớn nhất (3,92), thể hiện vai trò then chốt của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Mặc dù đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyên môn và có kinh nghiệm, nhưng năng lực thực tiễn chưa đồng đều; một số cán bộ quản lý còn hạn chế về kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra đánh giá, trong khi một bộ phận giáo viên chưa tích cực đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin. Yếu tố cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cũng có ảnh hưởng đáng kể (3,70). Dù đã được đầu tư, nhưng vẫn còn thiếu đồng bộ, đặc biệt là thiết bị dạy học hiện đại; nguồn kinh phí cho đổi mới giáo dục và bồi dưỡng giáo viên còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc triển khai các chương trình giáo dục toàn diện.

Về cơ chế tổ chức và quản lý, bộ máy cơ bản rõ ràng nhưng sự phối hợp chưa thật sự hiệu quả; thông tin quản lý còn mang tính một chiều, hệ thống kiểm tra, đánh giá chưa có nhiều tiêu chí định lượng cụ thể. Bên cạnh đó, môi trường xã hội, sự phối hợp của phụ huynh và cộng đồng còn hạn chế; văn hóa nhà trường, tinh thần trách nhiệm và mức độ đổi mới của giáo viên, cũng như sự tham gia của học sinh chưa đồng đều, làm ảnh hưởng đến hiệu quả chung.

Nhìn chung, công tác quản lý chất lượng giáo dục chịu tác động tổng hợp của nhiều yếu tố như con người, cơ sở vật chất, cơ chế quản lý và môi trường giáo dục. Việc nhận diện rõ các yếu tố này là cơ sở quan trọng để đề xuất giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và duy trì bền vững chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

3.6. Đánh giá chung về thực trạng quản lý chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

Sau khi phân tích thực trạng quản lý xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục tại các trường THCS đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức, có thể nhận thấy công tác quản lý chất lượng giáo dục đã đạt được những kết quả nhất định. Các hoạt động cơ bản được triển khai theo quy định, thể hiện sự nỗ lực của Ban Giám hiệu, giáo viên và sự quan tâm của địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế cần được nhìn nhận khách quan để làm cơ sở đề xuất giải pháp trong thời gian tới.

Mặt mạnh: Nổi bật là hệ thống quản lý được tổ chức tương đối rõ ràng, phân công nhiệm vụ cụ thể giữa các bộ phận, giúp các hoạt động được triển khai theo quy trình. Các hoạt động chuyên môn như sinh hoạt tổ, thao giảng, bồi dưỡng giáo viên được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy. Đồng thời, nhà trường cũng nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ địa phương và cộng đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Mặt yếu: Chủ yếu thể hiện ở sự không đồng đều trong triển khai giữa các tổ chuyên môn và giáo viên; một số hoạt động còn mang tính hình thức. Năng lực quản lý và chỉ đạo của một bộ phận cán bộ quản lý còn hạn chế, đặc biệt trong lập kế hoạch chi tiết, giám sát và đánh giá bằng dữ liệu. Cơ chế phối hợp và phản hồi giữa nhà trường với giáo viên, phụ huynh và xã hội chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, nguồn lực về cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí còn thiếu, ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động đổi mới. Công tác kiểm tra, đánh giá còn nặng về hình thức, thiếu tiêu chí và công cụ đo lường cụ thể.

Nguyên nhân: Của những hạn chế trên xuất phát từ cả yếu tố chủ quan và khách quan. Về chủ quan, năng lực quản lý của cán bộ quản lý chưa đồng đều; trình độ và khả năng đổi mới của giáo viên còn hạn chế; ý thức trách nhiệm và tinh thần đổi mới chưa cao; việc áp dụng quản lý dựa trên dữ liệu còn yếu. Về khách quan, cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính chưa đáp ứng đầy đủ; cơ chế phối hợp và phản hồi chưa hiệu quả; điều kiện kinh tế – xã hội của học sinh còn khó khăn; đồng thời áp lực từ yêu cầu duy trì và nâng cao tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia ngày càng cao.

Nhìn chung, công tác quản lý chất lượng giáo dục tại các trường đã có nền tảng tương đối tốt nhưng hiệu quả chưa đồng đều và thiếu tính bền vững. Việc xác định rõ các mặt mạnh, hạn chế và nguyên nhân là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

4. Kết luận

Quản lý chất lượng giáo dục tại các trường THCS đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã Bến Lức đã được triển khai tương đối đầy đủ theo quy định, bước đầu tạo nền tảng cho việc

duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục. Hệ thống quản lý cơ bản được tổ chức rõ ràng, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý có sự nỗ lực đổi mới, các hoạt động chuyên môn được duy trì thường xuyên.

Tuy nhiên, hiệu quả quản lý chưa cao và thiếu tính bền vững. Các hạn chế chủ yếu nằm ở việc xây dựng kế hoạch còn hình thức, tổ chức thực hiện chưa đồng đều, công tác chỉ đạo và kiểm tra đánh giá còn thiếu chiều sâu, chưa dựa nhiều vào dữ liệu. Bên cạnh đó, năng lực đội ngũ, cơ sở vật chất, cơ chế phối hợp và ứng dụng công nghệ thông tin còn nhiều bất cập.

Do đó, để nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục, cần tập trung vào việc nâng cao năng lực quản lý của cán bộ quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ thống kiểm tra - đánh giá dựa trên dữ liệu và đẩy mạnh sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Đây là những yếu tố then chốt nhằm đảm bảo phát triển bền vững chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 sửa đổi Quy định ban hành kèm theo các Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT.*
- Deming, W. E. (1986). *Out of the crisis.* MIT Press.
- Lương, T. T. L. (2025). Năng lực quản trị nhà trường của hiệu trưởng trường tiểu học. *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, 04(48), 69-80.
- Nguyễn, T. M. L. (2012). *Quản lý giáo dục: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Quốc hội. (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*
- Trần, K. (2016). *Khoa học quản lý giáo dục.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- Võ, N. V. (2013). Mô hình quản lý chất lượng trường trung học phổ thông theo tiếp cận TQM. *Tạp chí Giáo dục*, 312(2), 18-19.
- UNESCO. (2015). *Quality education and sustainable development.* UNESCO Publishing.